

Bản án số: 54/2021/HS-PT

Ngày 12 - 4 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thi

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Phần

Ông Ngô Sỹ Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Bảo Châu – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 04 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 53/2021/TLPT-HS ngày 23/2/2021, đối với bị cáo Lim Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Lim Văn T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 23/1/1989, tại huyện Q, tỉnh Nghệ An; nơi ĐKKTT và chỗ ở: Khối x, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lim Văn C (Chết) và con bà Vi Thị L, sinh năm 1963; vợ: Hà Thị P (Đã ly hôn); con: Có 01 con.

Tiền án: - Ngày 25/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt 06 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong bản án.

- Ngày 04/4/2018 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 25/02/2020.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/10/2020 cho đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lim Văn T là người nghiện chất ma túy. Sáng ngày 10/10/2020 Thương đi xe khách lên huyện Q, tỉnh Nghệ An để thăm con. Khi đến địa bàn huyện QQ bị cáo xuống xe và đi vào quán nước bên đường Quốc lộ 48, tại đây có gặp một người tên là “S” và hai người nói chuyện với nhau và “S” biết T là người nghiện ma túy nên đã đưa cho T 02 gói ma túy gồm 01 gói nilon màu xanh chứa các viên nén màu hồng (Hồng Phiến) và 01 gói nilon màu xanh chứa chất rắn tinh thể màu trắng (Ma túy đá). Sau khi được “S” cho 02 gói ma túy thì T lại đón xe khách đi về nhà, về nhà T đã cất dấu 02 gói ma túy trong túi áo khoác và để trong tủ quần áo trong phòng của mình với mục đích là để sử dụng dần.

Khoảng 22 giờ ngày 21/10/2020 thì có Võ Quốc D và Nguyễn Thế H đến chơi với T và tại phòng ngủ của T thì giữa D và Hưng xảy ra mâu thuẫn dẫn đến xô xát lẫn nhau hậu quả là H dùng dao chém D gây thương tích. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày Công an huyện Q đã đến nhà T khám nghiệm hiện trường vụ việc xảy ra giữa H và D thì thấy T có biểu hiện nghi vấn nên Công an huyện Q tiến hành kiểm tra và đã phát hiện trong túi áo khoác trong tủ quần áo của T có 02 gói trong đó 01 gói chứa các viên nén màu hồng và 01 gói chứa chất rắn tinh thể màu trắng nghi là ma túy nên đã lập biên bản thu giữ đồng thời bắt giữ T về Công an huyện Q để điều tra xử lý.

Tại cơ quan điều tra T thừa nhận 02 gói ma túy thu giữ trong túi áo khoác của T để trong tủ quần áo trong phòng ngủ của mình là số ma túy T được “Son” đưa cho ở huyện Q vào ngày 10/10/2020 và T đưa về cất dấu nhằm mục đích để sử dụng cho bản thân.

Tại kết luận số: 144/KL-PC09 (Đ2-MT) ngày 25/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: Mẫu các viên nén đồng dạng màu hồng (Ký hiệu M1) thu giữ của Lim Văn T gửi đến giám định là ma túy (Methamphetamine), khối lượng 13,78 gam. Mẫu chất rắn dạng tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) thu giữ của Lim Văn T gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), khối lượng 0,29 gam. Tổng khối lượng của 02 gói ma túy là 14,07 gam.

Với nội dung trên, bản án Hình sự sơ thẩm số 03/2021/HS-ST ngày 12/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An đã quyết định tuyên bố bị cáo Lim Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lim Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Ngoài ra bản án còn xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 12/01/2021, bị cáo Lim Văn T kháng cáo với nội dung mức án Tòa án cấp sơ thẩm xét xử đối với bị cáo là quá cao, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Lim Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lim Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 12/01/2021 Tòa án nhân dân huyện Q đưa vụ án “Tàng trữ trái phép chất ma túy” ra xét xử và tuyên án. Ngày 12/01/2021 bị cáo Lim Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Lim Văn T kháng cáo bản án trong thời hạn luật định và trong phạm vi kháng cáo nên có căn cứ để xem xét trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lim Văn T, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình xét xử sơ thẩm, điều tra và truy tố, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có tại hồ sơ có đủ căn cứ kết luận: Vào khoảng 23 giờ 10 phút ngày 21/10/2020, Công an huyện Q xét trong phòng ngủ tại nhà ở của Lim Văn T, trú tại khối x, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An, thu được 02 gói Methamphetamine có tổng khối lượng là 14,07 gam (Mười bốn phẩy không bảy gam). Lim Văn T thừa nhận mua số ma túy cất

trong phòng ngủ để sử dụng dần. Bị cáo Lim Văn T thực hiện hành vi, mua 14,07 gam Methamphetamin về giấu trong phòng để sử dụng là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do bị cáo đã bị Tòa án đưa ra xét xử nhiều lần, cụ thể: Bản án Hình sự sơ thẩm số 24/2015/HS-ST ngày 25/05/2015 của Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 06 (sáu) tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” đã chấp hành xong hình phạt. Bản án Hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 04/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt bị cáo 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đã chấp hành xong hình phạt ngày 25/2/2020. Tuy bị cáo đã chấp hành xong bản án nhưng chưa được xóa án tích, lại tiếp tục tái phạm thực hiện hành vi phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lim Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù là có căn cứ pháp luật.

Bị cáo kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án hình sự sơ thẩm số 32/2018/HS-ST ngày 04/04/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xử phạt bị cáo 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” bị cáo đã tái phạm chưa được xóa án tích nay bị cáo thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, đưa ra xét xử lần này theo quy định điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự là “Tái phạm nguy hiểm”. Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo bị đưa ra xét xử lần này chịu 02 tình tiết định khung quy định tại điểm g và điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, với lượng Methamphetamine là 14,07 gam và bị cáo bị tình tiết tái phạm nguy hiểm, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 năm 06 tháng tù là không nặng. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa xem xét, không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do đó giữ nguyên mức hình phạt tù đối với bị cáo Lim Văn T.

Việc áp dụng pháp luật chưa chính xác Tòa cấp phúc thẩm khắc phục, Tòa cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[3] Về án phí: Bị cáo kháng cáo không được Tòa án chấp nhận nên phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lim Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Áp dụng điểm g, điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lim Văn T 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/10/2020.

2. Án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lim Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND huyện Q;
- VKSND huyện Q;
- Công an huyện Q;
- Cục THADS huyện Q;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn T;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Thi